

Số: **263/2025/QĐST-HNGĐ**

Hà Đông, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **133/2025/TLST-HNGĐ** ngày 29 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Thế T**, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký thường trú: Khu đấu giá QSD đất Man Bôi Góc Găng, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (nay là Khu đấu giá QSD đất Man Bôi Góc Găng, phường Phú Lương, thành phố Hà Nội).

Căn cước công dân số: 034091008778 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Quang Lang Đoài, xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là thôn Quang Lang Đoài, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên).

Căn cước công dân số: 034196001416 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/3/2022.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **14 tháng 8 năm 2025**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **14 tháng 8 năm 2025**, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thế T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Trần Thế T và chị Nguyễn Thị H xác nhận có 01 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 19/5/2020.

Anh Trường, chị Hiền thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung Trần Gia B cho anh Trần Thế T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

Anh Trần Thế T tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H kể từ khi ly hôn, cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, công sức chung: Anh Trần Thế T và chị Nguyễn Thị H thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Anh Trần Thế T và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác định không có.

2.4. Về án phí: Anh Trần Thế T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*Nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn*). Được đổi trừ 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp (*Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002303 ngày 29 tháng 7 năm 2025*). Tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Hà Nội. Anh Trần Thế T tự nguyện nộp số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng được hoàn trả vào ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Hà Nội;
- UBND phường Phú Lương, thành phố Hà Nội
- (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Hiểu

